

Bản án số: 22/2024/DS-ST  
Ngày: 23-4-2024  
V/v tranh chấp hợp đồng vay

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Đính

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Thống;  
Ông Hà Thanh Phong.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Thành Công là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn tham gia phiên tòa:**  
Bà Trương Ngọc Trui - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 218/2023/TLST-DS ngày 19 tháng 12 năm 2023 về việc tranh chấp “Hợp đồng đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2024/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 3 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 97/2024/QĐ-ST ngày 03 tháng 4 năm 2024, giữa:

**Nguyên đơn:** Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1994 (có đơn xin vắng).

Địa chỉ cư trú: Khóm 7, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau.

**Bị đơn:** Ông Tô H, sinh năm 1989 (vắng mặt);

Địa chỉ cư trú: Khóm 1, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 19 tháng 12 năm 2023 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Trần Văn Đ trình bày yêu cầu:

Ngày 04/11/2022, ông Trần Văn Đ có cho ông Tô H vay 60.000.000 đồng, khi vay có làm biên nhận viết tay, lãi suất thỏa thuận 1,5%/tháng.

Từ khi vay đến nay ông H không đóng lãi và gốc cũng không trả. Nay

yêu cầu ông H trả nợ gốc 60.000.000 đồng.

Về lãi: Yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật kể từ khi vay cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

*Bị đơn ông Tô H:* Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, hết thời hạn pháp luật quy định đương sự không có văn bản trả lời về vụ việc; Tòa án tổng đạt thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho đương sự 02 lần nhưng đương sự vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

*Tại phiên tòa:*

Nguyên đơn xin vắng, bị đơn vắng mặt nên không có ý kiến khác.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn phát biểu quan điểm:*

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nên không có kiến nghị.

Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của ông Đ, buộc ông H thanh toán tiền vay gốc 60.000.000 đồng và lãi suất kể từ khi vay đến nay theo mức lãi suất 10%/năm; về chi phí tố tụng và án phí ông H chịu quy định của pháp luật.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

### **Về thủ tục tố tụng:**

Nguyên đơn ông Trần Văn Đ có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, yêu cầu này phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự được chấp nhận.

Tòa án tổng đạt giấy triệu tập và quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn hợp lệ 02 lần nhưng đương sự vẫn vắng mặt, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bị đơn ông Tô H.

### **Về nội dung:**

[1] Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp

Ông Trần Văn Đ khởi kiện ông Tô H yêu cầu thanh toán tiền vay. Quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Ông Đ khởi kiện cho rằng ông H vay tiền không đóng lãi, không trả gốc làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của ông nên có cơ sở xem xét yêu cầu khởi kiện của ông Đ.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về tiền vay: Ông Đ yêu cầu ông H thanh toán 60.000.000 đồng tiền vay, do phía bị đơn là ông Tô H không có văn bản nêu ý kiến mình và vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, ông H yêu cầu Tòa án thu thập mẫu chữ ký, chữ viết của ông H để giám định đối với “Biên nhận tiền” đề ngày 4 tháng 11 năm 2022 do ông H ký tên và ghi họ tên vào giấy biên nhận tiền. Tòa án đã trưng cầu giám định, căn cứ kết luận giám định số: 111/KL-KTHS ngày 09 tháng 03 năm 2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau, kết luận:

Chữ ký “H”, chữ viết họ tên “Tô H” dưới mục “Bên A” trên “Biên nhận tiền” ngày 04/11/2022, bút lục số 25/TA (Ký hiệu A) so với chữ ký, chữ viết Tô H trên “HỢP ĐỒNG THẾ CHẤP QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT VÀ/HOẶC TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT” ngày 19/10/2022; “HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG TỪNG LẦN” NGÀY 19/10/2022; “GIẤY ĐỀ NGHỊ GIẢI NGÂN KIÊM KHẾ UỐC NHẬN NỢ” ngày 19/10/2022 (Ký hiệu M1, M2, M3) là do cùng một người viết ra.

Như vậy, có cơ sở khẳng định đối với “Biên nhận tiền” thể hiện số nợ 60.000.000 đồng là của ông Tô H ký nhận nợ, vì vậy yêu cầu của nguyên đơn buộc thanh toán tiền nợ vay là có căn cứ được chấp nhận.

Về lãi suất: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu trả lãi theo mức lãi suất thỏa thuận là 1,5%/tháng; quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn thay đổi yêu cầu tính lãi, yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật.

Như vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự thì mức lãi suất các đương sự cho vay nếu cao hơn 20%/năm thì sẽ điều chỉnh bằng 20%/năm. Nhưng theo trình bày của ông Đ thì lãi suất cho vay 1,5%/tháng (18%/năm), khoản lãi này thấp hơn quy định trên nên không điều chỉnh mà áp dụng mức cho vay do các đương sự thỏa thuận, lãi suất được tính như sau: 60.000.000 đồng x 18%/năm x 17 tháng (từ ngày 04/11/2022 đến 23/4/2024, tính tròn) = 15.300.000 đồng.

Từ những phân tích trên, buộc ông Tô H có trách nhiệm thanh toán gốc và lãi cho ông Đ là 75.300.000 đồng, chậm thanh toán còn chịu lãi suất chậm trả đối với số tiền chậm thi hành án.

[4] Đối với khoản nợ vay, ông H vay tiền bà Tô Mỹ Q vợ ông H không biết; ông Đ cũng xác nhận không liên quan đến bà Q nên không yêu cầu cùng có trách nhiệm thanh toán. Thấy rằng, đây là khoản vay cá nhân của ông H; bà Q không biết và cũng không ký tên vào “Biên nhận tiền” nên không buộc bà Q cùng liên đới thanh toán là phù hợp.

[5] Về chi phí tố tụng và án phí:

- Về chi phí giám định: Tổng chi phí giám định là 4.820.000 đồng, yêu cầu của nguyên đơn về giám định, kết quả giám định đúng là chữ ký và chữ viết ông H nên chi phí giám định bị đơn phải chịu, nộp để trả cho nguyên đơn.

Bị đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận là 75.300.000 đồng x 5% = 3.765.000 đồng.

Nguyên đơn có nộp tạm ứng án phí được hoàn lại.

Ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở được chấp nhận, tuy nhiên về phần lãi suất cần điều chỉnh cho phù hợp như đã nhận định ở phần trên.

Những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 161 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 466, khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn Đ đối với ông Tô H về việc yêu cầu thanh toán tiền nợ vay.

- Buộc ông Tô H thanh toán cho ông Trần Văn Đ tổng số tiền gốc, lãi là 75.300.000 đồng. Trong đó: Nợ gốc là 60.000.000 đồng, nợ lãi 15.300.000 đồng.

- **Về chi phí giám định:** Buộc ông Tô H phải chịu chi phí giám định là 4.820.000 đồng, nộp để hoàn trả cho ông Đ; ông Đ được nhận lại chi phí giám định 4.820.000 đồng do ông H nộp trả.

Kể từ ngày ông Đ có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp ông H chậm thanh toán tiền thì phải chịu lãi suất, mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

- **Về án phí:** Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 3.765.000 đồng ông H phải chịu.

Ông Đ không phải chịu án phí, có nộp tạm ứng án phí 1.770.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013809 ngày 19/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn được nhận lại toàn bộ.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”.*

Án xử sơ thẩm, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Ngọc Đính**